TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 09 /2017/HSST
Ngày: 17 - 11 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tráng A Lứ - Ông Thái Bá Sinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 12/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo.

1. Phan Ngọc H; tên gọi khác, không, sinh năm 1981. Trú tại; Khu 0, thị trấn C N, huyện L T, tỉnh Hòa Bình. Giới tính nam, tôn giáo không, Quốc tich Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Phan Văn H (Đã chết), con bà; Vũ Thị H 63 tuổi. Bị cáo có vợ; Nguyễn Thị Th 32 tuổi và bị cáo có 02 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ 5 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Văn Kh; tên gọi khác, không, sinh năm 1973. Trú tại; Khu , thị trấn C N, huyện L T, tỉnh Hòa Bình. Giới tính nam, tôn giáo không, Quốc tich Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Vũ Văn V (Đã chết), con bà; Nguyễn Thị Ch (Đã chết). Bị cáo có vợ; Lê Thị H 44 tuổi, bị cáo có 01 con 18 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Hồng Q; tên gọi khác, không, sinh năm 1970. Trú tại; Xóm T T, xã CN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Giới tính nam, tôn giáo không, Quốc tich Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Nguyễn Văn S (Đã chết), con bà; Trần Thị L (Đã chết). Bị cáo chưa có vợ

con, tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị H.

Trú tại: Khu 0, thị trấn C N, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/8/2017, Vũ Hồng Q và Vũ Văn Kh đến nhà Phan Ngọc H chơi. H lấy gói Hêroin có sẵn ra cho K và Q cùng sử dụng, sau đó H rủ K và Q đi lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về để sử dụng, Q và K đồng ý. H cho số Hêroin vào ruột bút bi màu đen rồi cài vào túi áo ngực mục đích đi trên đường cùng K và Q sử dụng. H lấy xe ôtô BKS 36A-046.29 của gia đình H giao cho K điều khiển trở H và Q đi lên xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (H và Q không biết tên bản là gì), H và Q xuống xe đi bộ vào bản còn K lái xe đi trên đường chờ H và Q đi mua Hêroin. H và Q đi bộ vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là (Tùng) gặp một mình Tùng đang ở nhà, H lấy 2.000.000 đồng nhờ Tùng đi mua Hêroin. Tùng cầm tiền đi ra ngoài còn Q và H ở nhà đợi, trong quá trình ở nhà Tùng đợi do lên cơn nghiện ma túy H văn Q lấy Hêroin của H có sẵn cùng Q sử dụng, sau khi sử dụng song số Hêroin còn lại H lại cất Hêroin vào túi áo H và Q ngủ lại nhà Tùng. Đến khoảng 7 giờ ngày 16/8/2017, Tùng về nhà đưa cho H 01 gói Hêroin gói bằng gói nilon màu đen được gói bằng túi nilon màu xanh. H cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi bảo Q gọi điện thoại cho Kh bảo Kh đi xe đến đón về. H và Q đi bộ ra Quốc lộ 6 thì gặp K đi xe ôtô đến đón, H đưa cho Kh bút bi đựng Hêroin và tự mình điều khiển xe ô tô đi về. Đến 8 giờ ngày 16/8/2017, khi cả ba người đi đến bản Co Chàm, xã Lóng Luông thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La yêu cầu dừng xe kiểm tra, Phan Ngọc H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói bột màu trắng nghi là Hêroin vừa mua được, Vũ Văn Kh tự giác giao nộp 01 chiếc bút bi màu đen bên trong có một ít bột màu trăng nghi là Hêroin. Căn cứ vào hành vi vi phạm tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội của tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có.

01 (một) gói nilon màu đen bên trong có đựng một ít bột màu trắng nghi là Hêroin, thu giữ của Phan Ngọc H, (H, K, Q) khai là Hêroin, cân tịnh được 3,0 gam rút 0,55 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 2,45 gam (Đã được niêm phong).

01 chiếc bút bi màu đen bên trong có một ít bột màu trăng nghi là Hêroin thu giữ của Vũ Văn K, (H và K, Q khai là Hêroin), cân tịnh được 0,2 gam rút 0,1 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 0,1 gam (Đã được niêm phong).

Tạm giữ của Phan Ngọc H 01 chiếc ô tô BKS: 36A-046.29, 1.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe

cơ giớ, 01 giấy phép xe mang tên Vũ Nguyên Long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Plus F3. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280.

Tạm giữ của Vũ Văn K, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc điện đi động thoại nhãn hiệu NOKIA N1280.

Tạm giữ của Nguyễn Hồng Q, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Tại bản kết luận giám đinh số: 826/KLMT ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu "HQK", HQK2 là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định HQK = 0,55 gam, HQK2= 0,1 gam.Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 3,2 gam, loại chất Hêrôin"*.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Truy tố các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Ngọc H mức án từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Phan Ngọc H từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Qn được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, b, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 2,55 gam Hêroin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên tạm giữ của bị cáo Phan Ngọc H 1.000.000đ tiền NHNN Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Plus F3 (để đảm bảo khoản tiền phạt và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 của bị cáo Phan Ngọc Hà, của bị cáo Vũ Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim Viettel, của bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu vang kèm theo 01 sim Viettel là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Phan Ngọc H 01 giấy phép lái xe, bị cáo Vũ Văn Khoa 01 giấy phép lái xe.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án Vũ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp 01chiếc ô tô BKS: 36A-046.29 và giấy tờ liên quan.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q nhất trí như Quyết đinh truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc ô tô là tài sản hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 16/8/2017, các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K đều trú tại thị trấn C N, huyện L T, tỉnh Hòa Bình và bị cáo Nguyễn Hồng Q trú tại xóm T Th, xã

CNg, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Bị phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang cùng nhau, vận chuyển, cất giấu trái phép 3,2 gam Hêroin. Mục đích cùng nhau mua lại 3,2 gam Hêroin, vận chuyển, cất giấu tàng trữ để cùng nhau sử dụng cho các bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: " Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

a,.....

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội; Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét hành vi cùng nhau mua lại vận chuyển, cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q với số lượng tàng trữ không lớn. Mục đích cùng nhau mua ma túy, vận chuyển,cất giấu tàng trữ để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Bị cáo Phan Ngọc H là người trực tiếp khởi sướng, rủ rê các bị cáo K, Q và trực tiếp điều khiển phương tiện dùng tiền mua, cất giấu ma túy. Bị cáo Vũ Văn K là người cùng tham gia bàn bạc điều phương tiện trở Phan Ngọc H đi mua 3 gam Hêroin, trực tiếp cất giấu cùng sử dụng 0,2 gam Hêroin, Bị cáo Nguyễn Hồng Q là người tham gia cùng sử dụng 0,2 gam Hêroin và đi cùng Phan Ngọc H để Phan Ngọc H trực tiếp bỏ tiền mua 3 gam Hêoin để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q giúp sứ cho Phan Ngọc H để Phan Ngọc H trực tiếp thực hiện tích cực việc thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý cuả Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma tuý. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần vận dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 của Quốc Hội. Xét xử hướng có lợi cho các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q.

Xét nhân thân các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn Kh, Nguyễn Hồng Q phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo thực sự ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm cần vận dụng Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Phan Ngọc H là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Vũ Văn Kh là người giúp sức tạo điều kiện tinh thần vật chất điều khiển phương tiện cho việc thực hiên tội phạm, bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội trong vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần với bị cáo Phan Ngọc H với vai trò thứ yếu vận dụng Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Hồng Q. Gia đình bị cáo Nguyễn Hồng Q có công với cách mạng bà nội bị cáo được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Vũ Văn K có mẹ được tảng Huy chương vì sự nghiệp kháng chiến chống mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Vũ Văn K được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xong các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý là nhà nước cấm, các bị cáo am hiểu pháp luật nhưng do nghiện ma túy coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiện toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo tại phiên toà xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K , Nguyễn Hồng Q còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Ngọc H có tài sản để đảm bảo thi hành khoản phạt tiền, xem xét điều kiện thực tế miễn giảm phần nhiều cho bị cáo Phan Ngọc H vận dụng khoản 5 Điều 194, khoản 2, 3 Điều 30 BLHS năm 1999. Các bị cáo Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q.

[2]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, số Hêrôin bị thu giữ trong ruột bút bi theo lời khai của Phan Ngọc H là mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, 3 gam Hêroin Phan Ngọc H khai là mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Tùng (không biết tên bản tại khu vực xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ). Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của H và Q ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có cứ xử lý người bán ma túy cho Phan Ngọc H.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Số ma túy của bị cáo Phan Ngọc H là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành,vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy. Đối với ba chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K và Nguyễn Hồng Q là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội cân được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước vận dụng điểm a, đ khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 1.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phan Ngọc H nay xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối 02 giấy phép lái xe của Phan Ngọc H và Vũ Văn Kh nay xét thấy cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc xe ôtô bị cáo Phan Ngọc H dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản của bà Vũ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp bà mua lại với giá là 50.000.000 đồng, bị cáo Phan Ngọc H mượn xe ô tô của bà H và đi mua ma tuý để sử dụng bà H không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay xét thấy cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị H. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn Kh, Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, khoản 2, 3 Điều 30, Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. " Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/8/2017".

Phạt tiền bị cáo Phan Ngọc H là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. " Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/8/2017".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 18 (Mười tám) tháng tù. " Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/8/2017".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn K và Nguyễn Hồng Q được quy đinh tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 Điểm a, b, đ khoản 2,3 Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên ngoài ghi vật chứng ký hiệu HQK1 và HQK3 trọng lượng 2,55 gam Hêroin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tuyên tịch thu sung công qũy Nhà Nước của bị cáo Vũ Văn Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim Viettel, của bị cáo Phan Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim Viettel, của bị cáo Nguyễn Hồng Qu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu vang kèm theo 01 sim Viettel, không có nắp bàn phím.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Phan Ngọc H 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng gôn, kèm theo 01sim Viettel + 01 sim Vinaphone, để đảm bảo thi hành án (Khoản tiền phạt và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Ngọc H 01 giấy phép lái xe tên Phan Ngọc H, trả lại cho bị cáo Vũ Văn K 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn K.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án bà Vũ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01chiếc xe ôtô nhãn hiệu MAZDA sơn màu trắng biển kiểm soát 36A – 046.29, Số khung BG 1062MH 001754, số máy B6511917, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe cơ giới số 3235535. 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007121 mang tên Vũ Nguyên Long.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Phan Ngọc H, Vũ Văn K, Nguyễn Hồng Q biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị H được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long